

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

TOÁN LỚP 2

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 40 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức.

I. Chọn câu trả lời đúng

Câu 1 (0,5 điểm). Số 708 được đọc là:

- A. Bảy trăm tám mươi B. Bảy trăm linh tám C. Tám trăm linh bảy

Câu 2 (0,5 điểm). $40 : 5$ bằng:

- A. 8 B. 5 C. 9

Câu 3 (0,5 điểm). 1 m bằng:

- A. 10 cm B. 1000 cm C. 100 cm

Câu 4 (0,5 điểm). Nhìn biểu đồ, tổ nào có nhiều quyển sách nhất?



Mỗi hình quyển sách biểu thị 1 quyển sách.

- A. Tổ Một B. Tổ Hai C. Tổ Ba

II. Làm bài trên giấy

Câu 5 (2 điểm). Đặt tính rồi tính:

a) $324 + 251$	b) $786 - 243$
c) $458 + 126$	d) $672 - 148$

Câu 6 (1 điểm). Tính: a) 5×9 b) $16 : 2$

Câu 7 (1 điểm). Điền số: a) $3 \text{ dm} = \dots \text{ cm}$; b) $1 \text{ km} = \dots \text{ m}$.

Câu 8 (1 điểm). Dựa vào biểu đồ ở câu 4, Tổ Ba có nhiều hơn Tổ Một bao nhiêu quyển sách?

Câu 9 (1 điểm). Điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$: a) $605 \dots 650$; b) $499 + 1 \dots 500$.

Câu 10 (2 điểm). Thư viện có 365 quyển truyện. Nhà trường mua thêm 120 quyển. Thư viện có tất cả bao nhiêu quyển truyện?

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì II Toán 2 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 • 0,5 điểm

B. Bảy trăm linh tám

- 708 gồm 7 trăm, 0 chục, 8 đơn vị.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 • 0,5 điểm

A. 8

- $5 \times 8 = 40$ nên $40 : 5 = 8$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 • 0,5 điểm

C. 100 cm

- Một mét bằng một trăm xăng-ti-mét.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 • 0,5 điểm

B. Tổ Hai

- Tổ Hai có 5 hình sách, nhiều hơn 3 và 4 hình.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 • 2 điểm

a) 575; b) 543; c) 584; d) 524

- $324 + 251 = 575$.
- $786 - 243 = 543$.
- $458 + 126 = 584$.
- $672 - 148 = 524$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm. Tính đúng ý c: 0.5 điểm. Tính đúng ý d: 0.5 điểm.

Câu 6 • 1 điểm

a) 45; b) 8

- $5 \times 9 = 45$.
- $16 : 2 = 8$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm.

Câu 7 · 1 điểm

a) 30; b) 1000

- $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$ nên $3 \text{ dm} = 30 \text{ cm}$.
- $1 \text{ km} = 1000 \text{ m}$.

Ý a: 0.5 điểm. Ý b: 0.5 điểm.

Câu 8 · 1 điểm

1 quyển sách

- Tổ Ba có 4 quyển, Tổ Một có 3 quyển.
- $4 - 3 = 1$ (quyển).

Đọc đúng dữ liệu: 0.5 điểm. Hiệu và đơn vị: 0.5 điểm.

Câu 9 · 1 điểm

a) <; b) =

- $605 < 650$.
- $499 + 1 = 500$.

Ý a: 0.5 điểm. Ý b: 0.5 điểm.

Câu 10 · 2 điểm

485 quyển truyện

- $365 + 120 = 485$ (quyển).
- Đáp số: 485 quyển truyện.

Lời giải và phép cộng: 1 điểm. Kết quả, đơn vị: 1 điểm.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Phân phối chương trình lớp 2 KNTT – Download.vn](#)